**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ NGÃ NĂM**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2024.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Chí Tâm.

2/ Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh ngày: 02/10/1995, tại phường 3, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng; Nơi cư trú: khóm Vĩnh M, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1956 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (sống); Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Chị **Võ Thị Như C**, sinh ngày 29/6/2003 (có mặt)

Địa chỉ: khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1/ Bà **Mai Thị P**, sinh năm 1963 (có mặt)

2/ Ông **Võ Văn D**, sinh năm 1950 (vắng mặt)

3/ Anh **Võ Văn S,** sinh năm 1992 (vắng mặt)

4/ Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967 (có mặt)

6/ Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1956 (có mặt)

Cùng địa chỉ: khóm Vĩnh M, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ tháng 08/2018 bị cáo Đ không nhớ rõ ngày nào, giữa bị cáo và bị hại Như C nhắn tin qua điện thoại và hẹn gặp nhau ngoài lộ trước nhà của ông Võ Văn S ở khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Khi gặp nhau cả hai ngồi nói chuyện đến khoảng 02 giờ sáng ngày hôm sau thì bị cáo Đ nảy sinh ý định và đòi quan hệ tình dục với Như C, thì được Như C đồng ý nên cả hai dẫn vào bụi chuối gần đó. Bị cáo lấy lá chuối lót cho bị hại Như C nằm xuống và sau đó bắt đầu quan hệ với Như C được vài phút thì nghỉ. Sau khi quan hệ tình dục xong thì cả bị cáo Đ và bị hại Như C tự mặc quần áo lại và đi về nhà. Khoảng 03 ngày sau, lúc 21 giờ bị hại Như C rủ bị cáo Đ đến nhà ông Võ Văn S chơi. Tại đây, khi thấy bà C đã ngủ thì bị cáo Đ và bị hại Như C quan hệ tình dục với nhau ở phía nhà sau. Trong lúc đang quan hệ thì bà P mẹ của Như C phát hiện nên bà P đánh bị cáo Đ, đồng thời kêu cha mẹ bị cáo Đ đến gặp nói chuyện. Sau đó, gia đình bị cáo Đ đến hỏi cưới Như C nhưng bà P không đồng ý do Như C còn nhỏ. Sau lần này cả hai tiếp tục quan hệ tình dục với nhau nhiều lần tại nhà của bị cáo ở khóm Vĩnh M, phường C, thị xã N. Đến ngày 29 và ngày 30 tháng 05 năm 2019 thì hai gia đình đồng ý tổ chức đám cưới cho bị cáo Đ và bị hại Như C. Một thời gian sau thì bị hại Như C mang thai, đến ngày 09/5/2020 Như C sinh con gái tên Võ Thị Thảo T. Quá trình chung sống với nhau thì giữa bị hại Như C và bị cáo Đ phát sinh mâu thuẫn nên Như C dẫn con bỏ đi. Đến ngày 27/3/2023 bị hại Như C đến cơ quan Điều tra Công an thị xã Ngã Năm tố cáo hành vi của bị cáo Đ về việc giao cấu với Như C khi chưa đủ 16 tuổi.

Căn cứ kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 4031/KLGDĐT-C09B ngày 27/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Công an kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 6/2023) Võ Thị Như C có thể chất đã phát triển hoàn thiện, các đầu xương của tay, chân và xương chậu đã cốt hóa hoàn toàn. Không đủ cơ sở xác định chính xác độ tuổi.

Căn cứ kết luận giám định số 3394/KL-KTHS ngày 23/6/2033 của khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Võ Thị Như C và Võ Thị Thảo T có quan hệ là mẹ - con; Trần Văn Đ và Võ Thị Thảo T có quan hệ là cha - con

Cáo trạng số 02/CT-VKSNN ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo nộp khắc phục cho bị hại được số tiền 10.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Văn S và bà ngoại Nguyễn Thị Đ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại từ 04-06 tháng lương cơ bản và cộng số tiền bị cáo bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại. Từ đó, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền từ 22.200.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

*** Bị cáo Trần Văn Đ trình bày:** Thừa nhận hành vi phạm tội, ngoài ra không ý kiến gì khác.

* **Bi hại Võ Thị Như C trình bày**: Về trách nhiêm dân sự đề nghị HĐXX xem xét giải quyết bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng gồm: Ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị C, ông Võ Văn S. Xét thấy, những người người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không cản trở đến việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 02 giờ sáng, tháng 8/2018 không nhớ rõ ngày, tại khu vực gần nhà ông Võ Văn S ở khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi quan hệ tình dục với bị hại. Khoản 03 ngày sau, vào lúc 21 giờ tại nhà sau của ông S thì giữa bị cáo với bị hại tiếp tục quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 29-30/5/2019 thì bị cáo và bị hại được hai gia đình đồng ý tổ chức đám cưới. Đến ngày 09/5/2020 thì bị hại sinh một đứa con tên Võ Thị Thảo T. Căn cứ kết luận giám định số 3394/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Võ Thị Như C và Võ Thị Thảo T có quan hệ là mẹ - con; Trần Văn Đ và Võ Thị Thảo T có quan hệ là cha – con. Xét thấy, lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập được. Mặc dù, việc bị cáo với bị hại quan hệ tình dục với nhau là tự nguyện. Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo quan hệ tình dục với bị hại thì bị hại chưa đủ 16 tuổi. Đối với việc bị hại mang thai và sinh con thì bị hại đã trên 16 tuổi. Từ đó, có cơ sở HĐXX xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKSNN ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét về hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, khách thể mà luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Hành vi ấy cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này. Đồng thời, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo tự nguyện nộp khắc phục cho bị hại được số tiền 10.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Văn S, bà ngoại là Nguyễn Thị Đ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; Ông chú là Trần Văn L là liệt sĩ. Đồng thời, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng Điều 54 của Bộ Luật Hình sự để xử phạt bị cáo

dưới mức khung hình phạt đã truy tố là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm cho bị hại theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm cho bị hại với tổng số tiền 25.000.000 đồng và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng cho con là 2.000.000 đồng. Xét thấy, việc bị cáo đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm với tổng số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền này. Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đồng ý thỏa thuận với nhau nên HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Thị Thảo T, sinh ngày 09/5/2020 mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[7] Đối với hành vi của bà Mai Thị P biết rõ bị hại Võ Thị Như C dưới 16 tuổi nhưng vẫn đồng ý cho bị hại tổ chức đám cưới với bị cáo. Do đó, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi của bà P theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật dân sự và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bị hại Võ Thị Như C với tổng số tiền là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) do bị cáo nộp theo biên lai thu số 0001080, ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung tên Võ Thị Thảo Trân, sinh ngày 09/5/2020 mỗi tháng là 2.000.000 (*hai triệu đồng*) cho đến khi cháu Trân đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng lần đầu kể từ tuyên án (ngày 23/02/2024).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

**3.** Về án phí: Áp dụng điểm a, c, g khoản 1 Điều 23; Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*); Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

**4**. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**5**. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 3, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Phước Toàn**